

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
12	DH81601272	Trần Văn	Lợi	D16_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH81602430	Phạm Hoàng	Nghĩa	D16_XD02	21	21	-	-	-	-	-	-	0
14	DH81602581	Trần Văn	Nguyên	D16_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH81603050	Nguyễn Minh	Nhật	D16_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH81603519	Nguyễn Tấn	Phát	D16_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH81601297	Nguyễn Thanh	Phuong	D16_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH81600612	Nguyễn Văn	Son	D16_XD02	1	-	-	-	1	-	-	-	14
19	DH81601745	Đông Văn	Tâm	D16_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH81600620	Huỳnh Thuyên	Tân	D16_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH81600165	Hồ Trung	Thành	D16_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH81602843	Nguyễn Xuân	Thành	D16_XD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH81602898	Dương Ngọc	Thiện	D16_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH81603018	Tăng Quốc	Thiện	D16_XD02	98	85	-	-	-	13	-	-	0
25	DH81601035	Nguyễn Thị Bích	Trâm	D16_XD02	8.5	-	-	-	1	7.5	-	-	6.5
26	DH81602677	Nguyễn Anh	Tuấn	D16_XD02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
27	DH81601755	Lê Quang	Tùng	D16_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH81603192	Trần Văn	Vi	D16_XD02	18.5	18.5	-	-	-	-	-	-	0
29	DH81601369	Kiều Minh	Vũ	D16_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH81601648	Nguyễn Văn	Bình	D16_XD03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
2	DH81602350	Nguyễn Thành	Công	D16_XD03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH81603587	Nguyễn Thanh	Dân	D16_XD03	14.5	-	-	-	-	14.5	-	-	0.5
4	DH81602650	Hồ Thành	Đạt	D16_XD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH81602183	Thân Thành	Đạt	D16_XD03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
6	DH81602227	Nguyễn Tấn	Đầy	D16_XD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH81600279	Nguyễn Bùi Phúc	Hậu	D16_XD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH81600401	Nguyễn Hữu Trung	Hiếu	D16_XD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH81603394	Lý Minh	Hoàng	D16_XD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH81601551	Nguyễn Quốc	Huy	D16_XD03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
11	DH81603228	Đinh Chí	Khanh	D16_XD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH81603282	Trần Nhật	Linh	D16_XD03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
13	DH81601232	Phùng Huỳnh Phương	Nam	D16_XD03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
14	DH81600406	Đặng Minh	Phát	D16_XD03	20	-	-	-	-	20	-	-	0
15	DH81603938	Lữ Đại	Phú	D16_XD03	16	-	-	-	-	16	-	-	0
16	DH81601857	Thái Nhật	Quyền	D16_XD03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
17	DH81601094	Võ Nguyễn Việt	Tân	D16_XD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH81601836	Nguyễn Cao	Thạch	D16_XD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH81600786	Trần Minh	Thành	D16_XD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH81600749	Đoàn Anh	Tiến	D16_XD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH81601994	Nguyễn Thanh	Tuấn	D16_XD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH81603667	Lê Tường	Vi	D16_XD03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH81601029	Hồ Thanh	Vinh	D16_XD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH81600070	Nguyễn Thái	Vỹ	D16_XD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH81601184	Trần Quốc	Bảo	D16_XD04	17.5	-	-	-	-	17.5	-	-	0
2	DH81603810	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	D16_XD04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH81603723	Nguyễn Văn	Chuẩn	D16_XD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH81603844	Võ Quốc	Duy	D16_XD04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
5	DH81601614	Nguyễn Quốc	Đức	D16_XD04	19.5	-	-	-	-	19.5	-	-	0
6	DH81603880	Nguyễn Trần Thế	Hiệp	D16_XD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH81603733	Lê Minh	Hiếu	D16_XD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH81600158	Trần Thanh	Hoàng	D16_XD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH81603923	Nguyễn Đức	Huy	D16_XD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH81604118	Võ Âu	Kiệt	D16_XD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH81603391	Ngô Quang	Linh	D16_XD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH81602512	Nguyễn Anh	Nam	D16_XD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH81600937	Nguyễn Trọng	Phúc	D16_XD04	22	-	-	-	-	22	-	-	0
14	DH81604026	Lê Hùng	Sâm	D16_XD04	1	-	-	-	-	1	-	-	14

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
15	DH81601279	Đoàn Hồ Hoàng	Tâm	D16_XD04	15.5	-	-	-	-	15.5	-	-	0
16	DH81603693	Nguyễn Ngọc	Tân	D16_XD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH81601393	Phạm Ngọc	Thanh	D16_XD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH81602414	Lê Đình	Thắng	D16_XD04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
19	DH81603329	Phạm Quang	Thiện	D16_XD04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
20	DH81603701	Vũ Trịnh	Tiền	D16_XD04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
21	DH81603817	Chu Trần Anh	Tuấn	D16_XD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH81603544	Son	Tùng	D16_XD04	35	26	-	-	-	9	-	-	0
1	DH81704819	Lưu Đức	Anh	D17_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH81700703	Nguyễn Quốc	Anh	D17_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH81703239	Lê Vũ	Duy	D17_XD01	8	-	-	-	-	8	-	-	7
4	DH81700398	Nguyễn Minh	Hiếu	D17_XD01	8	-	-	-	-	8	-	-	7
5	DH81701477	Trịnh Hoàng	Hoài	D17_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH81701183	Nguyễn Toàn Kim	Huy	D17_XD01	10	-	-	-	-	10	-	-	5
7	DH81700768	Đỗ Minh	Liêm	D17_XD01	7	-	-	-	-	7	-	-	8
8	DH81700167	Trịnh Hải	Long	D17_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH81701005	Nguyễn Công Hoàng	Mỹ	D17_XD01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
10	DH81700665	Bùi Duy	Nghĩa	D17_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH81700325	Đỗ Tấn	Nghĩa	D17_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH81700124	Lý Phong	Nhã	D17_XD01	23	-	-	-	-	23	-	-	0
13	DH81700225	Huỳnh Công	Phúc	D17_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH81700534	Võ Quang Hoàng	Phúc	D17_XD01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
15	DH81701119	Nguyễn Minh	Quân	D17_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH81701198	Võ Tấn	Tài	D17_XD01	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
17	DH81705195	Hồ Nhật	Tân	D17_XD01	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
18	DH81701481	Phan Văn	Thảo	D17_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH81701104	Trần Trung	Tính	D17_XD01	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
20	DH81700449	Huỳnh Minh	Toàn	D17_XD01	3	-	-	-	-	3	-	-	12

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
21	DH81700451	Trần Quốc	Trung	D17_XD01	5	-	-	-	-	5	-	-	10
22	DH81700565	Phạm Ngọc	Tú	D17_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH81700363	Nguyễn Vũ Gia	An	D17_XD02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
2	DH81702812	Phạm Tiến	Dũng	D17_XD02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
3	DH81702615	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Duy	D17_XD02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
4	DH81701324	Tiêu Thanh	Đại	D17_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH81702153	Nguyễn Tấn	Đạt	D17_XD02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
6	DH81702670	Ma Anh	Giang	D17_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH81701948	Trương Ngọc	Hà	D17_XD02	14	9.5	-	-	-	4.5	-	-	1
8	DH81700831	Nguyễn Lê Khánh	Hậu	D17_XD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
9	DH81701911	Đoàn Công	Hiếu	D17_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH81703442	Nguyễn Việt	Hoàng	D17_XD02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
11	DH81701994	Phạm Huy	Hoàng	D17_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH81702491	Nguyễn Thành	Kiên	D17_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH81703013	Đoàn Nguyễn Việt	Luân	D17_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH81701999	Bùi Quang	Minh	D17_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH81703824	Lâm Võ Phúc	Nguyên	D17_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH81705254	Phạm Ngọc Thanh	Nguyên	D17_XD02	12	-	-	-	-	12	-	-	3
17	DH81701048	Lê Văn	Phát	D17_XD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
18	DH81703975	Lê Tấn	Phước	D17_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH81700186	Vi Tuấn	Sang	D17_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH81702786	Đoàn Văn	Tâm	D17_XD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
21	DH81700851	Phạm Chu	Thiện	D17_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH81704233	Nguyễn	Thuận	D17_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH81701031	Lê Nguyễn Thanh	Trinh	D17_XD02	11.5	-	-	-	-	11.5	-	-	3.5
24	DH81701068	Nguyễn Văn	Trường	D17_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH81702499	Lê Xuân	Văn	D17_XD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
26	DH81701959	Nguyễn Văn	Vũ	D17_XD02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
41	DH81805743	Hà Nhật	Tiến	D18_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
42	DH81804179	Nguyễn Hữu	Trí	D18_XD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
43	DH81803200	Lê Đan	Trình	D18_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH81806271	Nguyễn Văn	Trung	D18_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
45	DH81806459	Trương Đắc	Trường	D18_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
46	DH81803790	Trần Doãn	Tú	D18_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH81802963	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	D18_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
48	DH81805494	Trần Văn	Tý	D18_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
49	DH81803600	Hà Trí	Văn	D18_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
50	DH81806000	Lê Nguyễn Phương	Vỹ	D18_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
51	DH81803881	Nguyễn Hồng	Vỹ	D18_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15

Tổng số SV: **314**

Đã hoàn thành: **17**

Chưa hoàn thành: **297**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Chiến dịch tình nguyện
- 2: Bảo vệ môi trường
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Hiến máu nhân đạo
- 5: Các hoạt động công tác xã hội khác
- 6: Các hoạt động cứu trợ thiên tai
- 7: Các lớp học tình thương

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2020

Người lập bảng

Phụ trách phòng công tác Sinh viên

Đã ký

Đã ký

KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng